

Số: 04/TT-HĐQT.25

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

***V/v: Công thức tính số cổ phiếu được phân phối cho
từng đối tượng tham gia đợt phát hành cổ phiếu theo
Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)***

Khoản 30 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 3 Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP liên quan đến điều kiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) quy định:

"1. Có phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó phải nêu rõ đối tượng, số lượng cổ phiếu phát hành, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình, giá phát hành, hoặc nguyên tắc xác định giá phát hành và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá phát hành.

3. Có danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua."

Đề cụ thể hoá tiêu chuẩn đối tượng tham gia đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP tại Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo Nghị quyết ngày 16/9/2025; căn cứ tình hình thực tế chuẩn bị hồ sơ báo cáo phát hành nhằm đáp ứng yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

1. Thông qua công thức tính số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tham gia Chương trình ESOP theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo Nghị quyết ngày 16/9/2025 - Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.
2. Giao/ủy quyền HĐQT:
 - a) Phê duyệt danh sách CBNV tham gia Chương trình ESOP, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng căn cứ công thức được ĐHĐCĐ thông qua; triển khai thực hiện đợt phát hành ngay sau khi hoàn tất thủ tục, hồ sơ theo quy định; quyết định các trường hợp ABBANK mua lại cổ phiếu đã phát hành theo Chương trình ESOP và phương án bán ra số cổ phiếu được mua lại này.
 - b) Điều chỉnh hoặc chi tiết hoá tiêu chuẩn, công thức tính số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tham gia Chương trình ESOP, điều chỉnh thời gian thực hiện (nếu cần) phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

- c) Quyết định tất cả các công việc khác và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật, Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP và nội dung khác đã được ĐHĐCĐ thông qua và/hoặc uỷ quyền.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tiền

PHỤ LỤC
Công thức tính số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng
tham gia đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn
cho người lao động (Chương trình ESOP)
(Kèm theo Tờ trình số 04/TT-HĐQT.25 ngày 22/12/2025
của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông)

1. Tiêu chuẩn chung (đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Phương án tăng mức vốn điều lệ ngày 16/9/2025):

Tiêu chuẩn CBNV tham gia Chương trình ESOP: Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), thành viên các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT; CBNV ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với ABBANK và có thời gian làm việc (bao gồm cả thời gian thử việc) từ 01 năm trở lên; không thuộc đối tượng bị hạn chế mua cổ phiếu theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK, bảo đảm tuân thủ quy định về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBANK; không thuộc trường hợp đang có đơn xin từ nhiệm/xin thôi việc, đơn phương chấm dứt HĐLĐ/bãi nhiệm, bị kỷ luật sa thải và các trường hợp khác thuộc diện không được hưởng các chế độ phúc lợi của ABBANK.

2. Công thức tính số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

2.1 Số lượng cổ phiếu phân phối (tối đa): 51.751.838 cổ phiếu

2.2 Công thức phân phối cổ phiếu

a. Phân nhóm:

Các đối tượng tham gia Chương trình ESOP được chia thành các nhóm như sau:

Nhóm	Đối tượng
Nhóm 1	Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Tổng Giám đốc (TGD), Thành viên các Ủy ban thuộc HĐQT.
Nhóm 2	Thành viên BKS, Thành viên Ban Điều hành (BDH).
Nhóm 3	CBNV cấp bậc Chuyên gia/Trưởng nhóm trở lên có xếp loại 2024 A3 trở lên (riêng đối với Giám đốc Đơn vị kinh doanh (ĐVKD): quy mô ĐVKD đạt điều kiện ĐVKD chuẩn về quy mô theo quy định của Ngân hàng).
Nhóm 4	CBNV có cấp bậc Chuyên viên, Chuyên viên cao cấp có xếp loại năm 2024 A2 trở lên.
Nhóm 5	Người lao động cấp bậc công việc từ Chuyên gia/Giám đốc tại Hội sở trở lên, Giám đốc/Phó Giám đốc ĐVKD không thuộc một trong các nhóm nêu trên nhưng cần được thu hút và giữ chân nhân sự.

b. Công thức phân phối

Việc phân phối cổ phiếu cho CBNV được xác định trên cơ sở vai trò trách nhiệm và sự đóng góp của CBNV theo các nhóm đối tượng trên dựa theo các yếu tố: Gói thu nhập, Chức danh công việc/Hiệu quả làm việc (HQCV), Thâm niên công tác và Hệ số đóng góp cá nhân.

**Số lượng cổ phiếu được phân phối = Gói thu nhập x Hệ số theo xếp loại
HQCV 2024 x Hệ số thâm niên x Hệ số K₁ x Hệ số K₂**

Trong đó:

- **Gói thu nhập:** là gói thu nhập hoặc thù lao thực tế hoặc theo thư mời làm việc của người lao động xác định tại thời điểm lập danh sách.
- **Hệ số theo xếp loại HQCV 2024:** xác định theo Chức danh công việc (đối với Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 5) và Mức xếp loại hiệu quả công việc năm 2024 theo Quy chế đánh giá hiệu quả công việc của ABBANK (đối với các Nhóm còn lại). Cụ thể như sau:

Nhóm /Xếp loại		Hệ số
Nhóm 1		4.00
Nhóm 2		4.00
Nhóm 3, và Nhóm 4	A1 (Xuất sắc)	6.00
	A2 (Hoàn thành tốt)	4.00
	A3 (Hoàn thành)/ B (Cần cố gắng)/C (Không hoàn thành)/ Không có xếp loại	2.00
Nhóm 5		2.00

Trường hợp một CBNV thuộc nhiều phân nhóm/xếp loại có hệ số khác nhau thì áp dụng theo phân nhóm/xếp loại có hệ số cao nhất.

- **Hệ số thâm niên:** được xác định theo thời gian làm việc thực tế của CBNV tính đến thời điểm lập danh sách, cụ thể như sau:

Nhóm thâm niên		Hệ số
Từ 10 năm trở lên		4.00
Từ 5 năm đến dưới 10 năm		3.00
Từ 3 năm đến dưới 5 năm		2.00
Dưới 3 năm	Nhóm 3 và Nhóm 5	1.00
	Nhóm 4	0.00

- **Hệ số K₁:** là hệ số điều chỉnh nhằm đảm bảo tổng số cổ phiếu phân phối cho người lao động không vượt quá tổng số cổ phiếu được phát hành, xác định như sau:

$$K_1 = \sum \frac{\text{Tổng số cổ phiếu phân bổ} \times 10.000}{(\text{Gói thu nhập} \times \text{Hệ số theo xếp loại HQCV 2024} \times \text{Hệ số thâm niên}) \text{ toàn hệ thống}}$$

- **Hệ số K₂**: là hệ số đóng góp cá nhân được xác định dựa trên đánh giá của HĐQT về đóng góp của từng cá nhân vào hiệu quả kinh doanh của ABBANK trong năm 2025 cũng như tiềm năng của người lao động khi đảm nhận các vị trí có mức độ tác động cao đến kết quả kinh doanh trong năm 2026, cụ thể như sau:

Nhóm/ Cấp bậc công việc của người lao động	Mức độ đóng góp hiệu quả cá nhân				
	Thấp	Trung bình	Trung bình cao	Cao	Rất cao
Nhóm 1/ Nhóm 2	0	Từ >0 đến <25	Từ 25 đến < 50	Từ 50 đến < 75	Từ 75 đến < 100
Giám đốc Khối	0	Từ >0 đến < 20	Từ 20 đến < 40	Từ 40 đến < 60	Từ 60 đến < 80
Giám đốc/ Giám đốc cao cấp	0	Từ >0 đến < 15	Từ 15 đến < 30	Từ 30 đến < 45	Từ 45 đến < 60
Chuyên gia cao cấp/ Chuyên gia/ Trưởng nhóm/ Trưởng nhóm cao cấp	0	Từ >0 đến <10	Từ 10 đến < 20	Từ 20 đến < 30	Từ 30 đến < 50
Chuyên viên cao cấp trở xuống	0	Từ >0 đến < 5	Từ 5 đến < 10	Từ 10 đến < 15	Từ 15 đến < 20

- c. Nguyên tắc làm tròn: số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động được làm tròn đến hàng trăm, đảm bảo tổng số cổ phiếu theo công thức nêu trên không vượt quá tổng số cổ phiếu của đợt phát hành theo Chương trình ESOP lần này.